

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ
Số: 06/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thị xã Phú Thọ, ngày 08 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBFC).

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9, Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G.** Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Mỹ H.** Chức vụ: Trưởng nhóm tố tụng – Phòng thu hồi nợ pháp lý – T tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng.

Người được ủy quyền lại: Bà **Lã Thị Huyền T** - Nhân viên văn phòng luật sư V – Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở: Tổ 35C, khu 16, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Vi Văn T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 6, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Vi Văn T có trách nhiệm trả nợ cho Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBFC) tổng số tiền là 55.712,000đ (Năm mươi lăm triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng) trong đó 32.681.000đ (Ba mươi hai triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng) tiền gốc và 23.031.000đ (Hai mươi ba triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền lãi. Xác nhận anh Vi Văn T đã trả cho Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBFC) 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào ngày 01/4/2019. Số tiền còn lại là 45.712.000đ (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng) anh T có trách nhiệm trả tiếp cho Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBFC) vào các lần cụ thể như sau:

+ **Lần 1:** Anh T trả cho Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBFC) 10.000.000đ (Mười triệu đồng) trả vào ngày 01/12/2019.

+ **Lần 2:** Anh T trả cho Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBFC) 12.681.000 (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng) trả vào ngày 01/12/2020.

+ **Lần 3:** Anh T trả cho Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBFC) nốt số tiền còn lại là 23.031.000đ (Hai mươi ba triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng) trả vào ngày 01/01/2021.

Kể từ khi hết thời hạn của từng lần trả số nợ trên trở đi, nếu anh T không trả được số tiền trên cho Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBFC), Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBFC) có đơn đề nghị Thi hành án thì anh T còn phải có trách nhiệm trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 – BLDS.

Về án phí: Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBFC) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính một thành viên - Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng (VPBFC) 1.392.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002171 ngày 15/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự.

Anh Vi Văn T phải chịu 1.142.800đ (Một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã P;*
- *Chi cục THADS thị xã P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP-KT.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hưng Thủy